

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MH
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/DS-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MH, TỈNH LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị L1.

2. Ông Trần Khánh H1.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện MH.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Hồ Tuấn V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA.

Ông H có mặt; ông V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 26/01/2024, ông Hồ Tuấn V có nợ ông Nguyễn Văn H số tiền 35.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa nếp, ông H đã nhiều lần liên hệ ông V yêu cầu ông V trả lại số tiền cọc là 35.000.000 đồng nhưng ông V vẫn không trả. Ông V có ký vào giấy xác nhận ngày 09/4/2024 xác nhận có nợ ông H số tiền cọc 35.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Hồ Tuấn V trả số tiền cọc là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Hồ Tuấn V không đến Tòa án, không có thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông H xác nhận không còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ông H đồng ý công khai bản án trên Côngthông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật là “tranh chấp về hợp đồng đặt cọc”. Ông Hồ Tuấn V cư trú tại khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh LA. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện MH thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc giải quyết vắng mặt ông Hồ Tuấn V: Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông V vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông V.

[3]. Xét yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Ông Nguyễn Văn H khởi kiện và đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là một giấy xác nhận ngày 09/4/2024 có chữ ký, chữ viết tên của ông V . Ông V vắng mặt, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông H. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ ông H cung cấp.

[3.2]. Xét thấy giấy xác nhận ngày 09/4/2024 giữa ông Nguyễn Văn H với ông Hồ Tuấn V thể hiện nội dung là ông V có nợ ông H tiền cọc 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng. Ông V cũng hẹn thời gian trả là ngày 19/4/2024. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

[4]. Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5.2]. Ông Hồ Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 328 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về hợp đồng đặt cọc của ông Nguyễn Văn H đối với ông Hồ Tuấn V. Buộc ông Hồ Tuấn V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Hồ Tuấn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

3.2. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 (tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0002894 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MH.

4. Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MH;
- Chi cục THADS huyện MH;
- TAND tỉnh LA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L